

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày 14/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuyên

Ông Nguyễn Đăng Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Đào Xuân Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh năm: 1976, tại Hà Nội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: khối 1, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Trung (đã chết); và bà Nguyễn Thị Lộc (đã chết); Có vợ là Lê Thị Tươi và 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án: không; tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2019 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Anh T, sinh năm: 1971, tại Hà Nội. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Khối 2, xã P, huyện S, thành phố H; nghề nghiệp: tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Tá Tuất (đã chết) và bà Nguyễn Thị Cầm (đã chết); Có vợ là Trần Thị Huệ và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án: không; tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2019 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đường Văn T, sinh năm 1970; Trú tại: Khối 2, xã P, huyện S, thành phố H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25/12/2019, Lê Văn H và Nguyễn Anh T rủ nhau đi mua ma túy về để sử dụng, H và T thỏa thuận mỗi người góp 50.000 đồng nhưng do T không có tiền nên bảo H ứng trước 100.000 đồng, T sẽ trả H sau, H đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29A - 357.97 chở H đi lên khu vực thôn Thanh Xuyên, thị xã Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên. Đến nơi, T dừng xe đứng chờ, H đi bộ vào một ngõ ở rìa đường gặp 01 người nam giới đeo khẩu trang không quen biết đặt vấn đề mua 100.000 đồng ma túy loại Heroin, người nam giới đồng ý nhận tiền và đưa lại cho H 01 gói giấy chứa ma túy. Mua được ma túy, H quay lại chỗ T chờ rồi lên xe, T điều khiển xe mô tô chở H về đến khu vực nghĩa trang thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tìm chỗ sử dụng thì bị Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra, tạm giữ người cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 8606/KLGD - PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy (*thu giữ của Lê Văn H*) là ma túy loại Heroin, khối lượng 0,120 gam.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng cub, biển kiểm soát 29A - 357.97 Nguyễn Anh T khai: do T mượn của hàng xóm là anh Đường Văn T và sử dụng cho đến khi bị bắt giữ.

Anh Đường Văn T khai: Năm 2019, anh Tiến mua mới chiếc xe tại một cửa hàng mua bán ở Quốc lộ 2 thuộc Phù Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội để gia đình sử dụng. Ngày 25/12/2019, T mượn chiếc xe máy nói trên của anh Tiến và nói đi có việc. Anh Tiến không biết T sử dụng vào việc mua bán ma túy. Anh Tiến xuất trình giấy tờ chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy của chiếc xe máy mang tên mình. Xét thấy, xe máy trên là tài sản hợp pháp của anh Tiến. Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe máy này cho anh Đường Văn T.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 20/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Anh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị H đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh như Cáo trạng đã nêu, đề nghị H đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt Lê Văn H và Nguyễn Anh T mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

- Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Lê Văn H và giám định viên.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. H đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 25/12/2019, tại thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Lê Văn H và Nguyễn Anh T đã có hành vi cất giấu trong người 0,120 gam Heroin mục đích để sử dụng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Lê Văn H, Nguyễn Anh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã H, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; xâm hại trật tự, an toàn xã H; ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống con người. Tệ nạn ma túy không những làm suy kiệt đến kinh tế của mỗi gia đình mà còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo là tự phát, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Bị cáo H là người đề xướng và ứng tiền để đi mua ma túy, T là người sử dụng xe mô tô chở T đi mua ma túy mục đích mang về để cả hai cùng nhau sử dụng, do đó cả hai bị cáo có vai trò ngang nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau.

Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, hành vi phạm tội là nghiêm trọng. Do đó, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã H một thời gian nữa mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã H.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo là người sử dụng ma túy, không có công việc và thu nhập ổn định nên H đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Lê Văn H và giám định viên, bên trong có chứa ma túy là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng cub, biển kiểm soát 29A - 357.97 xác định là tài sản hợp pháp của anh Tiến. Anh Tiến không biết các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tiến là phù hợp với quy định của pháp luật nên H đồng xét xử không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn H và Nguyễn Anh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 25/12/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 25/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký của Lê Văn H và giám định viên (tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/3/2020 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu án phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đường Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án và chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Trại tạm giam số I Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. H ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mậu Trường

